

Mô hình tổ chức của hộ kinh doanh theo pháp luật Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thanh Lý*, Bùi Nguyên Khánh**, Nguyễn Thành Huân***

Nhận ngày 31 tháng 9 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 11 năm 2024.

Tóm tắt: Xuất hiện tại Việt Nam từ rất sớm, hộ kinh doanh (HKD) là chủ thể kinh doanh được đông đảo người dân ưa chuộng bởi mô hình tổ chức của nó rất phù hợp với thực trạng kinh doanh nhỏ lẻ ở Việt Nam. So với các chủ thể kinh doanh khác, HKD có những đặc thù riêng về cơ cấu tổ chức, trong đó nổi bật là cơ cấu tổ chức đơn giản. Quá trình cải cách pháp luật doanh nghiệp, quy định về mô hình tổ chức của HKD đã có những thay đổi nhằm phù hợp hơn với thực tiễn. Tuy nhiên, pháp luật về mô hình tổ chức của HKD hiện nay vẫn còn một số bất cập trên cả khía cạnh pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật. Bài viết này phân tích đặc điểm và thực trạng pháp luật về mô hình tổ chức của HKD, chỉ ra những điểm còn hạn chế về cơ cấu tổ chức của HKD, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về HKD ở Việt Nam.

Từ khóa: Hộ kinh doanh, mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, chủ thể kinh doanh.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Very early appearing in Vietnam, a business household is a business entity that is favored by many people because its organizational model is very suitable for the reality of small businesses in Vietnam. Compared to other business entities, the business households have their own characteristics in terms of organizational structure, in which the most prominence is a simple organizational structure. In the process of reforming the law on enterprises, the law on the organizational model of business household has changed to better suit the practical operations of business households. However, the current regulations on the organizational model of business households still have some shortcomings in both the legal aspects and the practical implementation of the law. This article analyzes the current legal status of the organizational model of business household, points out the limitations in the organizational structure of business households, thereby proposing a number of solutions to improve the law on business households in Vietnam.

Keywords: Business household, business model, organizational structure, business entity.

Subject classification: Jurisprudence

1. Mở đầu

Pháp luật doanh nghiệp ở Việt Nam chủ yếu dựa vào đặc điểm mô hình tổ chức của các chủ thể kinh doanh để phân loại chúng. Từ góc độ lý luận và thực tiễn, mô hình tổ chức có vai trò quyết định đối với hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh. Luật Doanh nghiệp năm 2020 dành sự quan tâm đặc biệt để xác định và mô tả cơ cấu tổ chức của các loại hình công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh do tính chất phức tạp của nó, trong khi đó mô hình tổ chức của HKD lại rất đơn giản và được quy định ở các văn bản dưới luật. Quá trình sửa đổi, bổ sung pháp luật doanh nghiệp, các quy định về mô hình tổ chức của HKD cũng có sự thay đổi đáng kể tác động lớn đến hoạt động của HKD trên thực

*,** Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenvly262@gmail.com.

*** Sở Công thương tỉnh An Giang.

tế. Do chiếm số lượng lớn và rất được ưa chuộng trong môi trường kinh doanh nên các nghiên cứu liên quan đến quy định về mô hình tổ chức của HKD cũng thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, các nhà nghiên cứu và các chủ thể khác trong nền kinh tế.

Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về HKD, trong đó có nhắc đến vấn đề mô hình tổ chức của HKD như: Ngô Huy Cương (2009), đã phân tích pháp luật về HKD nhằm tìm ra các bất cập; Hoàng Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Hương (2019), phân tích chính thức hóa HKD ở Việt Nam từ khía cạnh lý luận, thực tiễn và lập pháp; Nguyễn Thanh Lý (2020) đã nghiên cứu một số bất cập trong quy định pháp luật về đăng ký và thành lập Hộ kinh doanh và đề xuất giải pháp hoàn thiện; Nguyễn Vinh Hưng, Nguyễn Thanh Lý (2019) đã phân tích pháp luật về HKD trong mô hình thương mại Việt Nam hiện nay;... Đa số các công trình nghiên cứu quy định pháp luật về HKD từ quá trình thành lập đến hoạt động, bên cạnh đó các công trình này chủ yếu đánh giá pháp luật về HKD theo Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh. Hiện nay, theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh đã có những thay đổi lớn liên quan đến mô hình tổ chức của HKD. Như vậy, mặc dù đã có khá nhiều các nghiên cứu về HKD song những nghiên cứu chuyên sâu về mô hình tổ chức của HKD còn hạn chế. Đặc biệt những đánh giá về mô hình tổ chức HKD theo quy định mới của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan còn nhiều khía cạnh chưa được đề cập như: đặc thù của mô hình tổ chức tác động như thế nào đến hoạt động của HKD; so sánh mô hình tổ chức của HKD với các chủ thể khác trong nền kinh tế; địa vị pháp lý của HKD hiện nay; những bất hợp lý của mô hình HKD do hộ gia đình làm chủ sở...

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu kết hợp như: phương pháp so sánh; thống kê, tổng hợp, phân tích... nhằm làm rõ các vấn đề pháp lý về mô hình tổ chức của HKD. Trong đó, phương pháp so sánh được sử dụng để chỉ ra những khác biệt căn bản giữa cơ cấu tổ chức của HKD và các loại hình doanh nghiệp; phương pháp thống kê, tổng hợp nhằm đưa những luận điểm, minh chứng thực tiễn về cơ cấu tổ chức của HKD, phương pháp phân tích chủ yếu được sử dụng để làm rõ thực trạng pháp luật về các mô hình tổ chức của HKD ở Việt Nam; từ đó chỉ ra những điểm còn bất cập, vướng mắc của thực tiễn quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật làm cơ sở đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật.

2. Đặc điểm mô hình tổ chức của hộ kinh doanh

Ở các quốc gia khác nhau việc thừa nhận, phân loại và quy định về chủ thể kinh doanh có sự khác nhau, đặc biệt với những chủ thể mang bản chất là thương nhân thể nhân như HKD hay doanh nghiệp tư nhân. Pháp luật của một số quốc gia như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức không có chế định pháp luật riêng cho HKD, bởi thông qua tổ chức và hoạt động của HKD cho thấy HKD mang bản chất là thương nhân thể nhân. Trong khi đó, HKD là một chủ thể chiếm số lượng đông đảo ở Trung Quốc và Việt Nam, đồng thời pháp luật Trung Quốc và Việt Nam có nhiều nét tương đồng khi quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HKD.

Ở Việt Nam, theo khoản 1 Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp, Hộ kinh doanh được định nghĩa như sau: *Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ*. Cũng như các loại hình chủ thể kinh doanh khác, HKD có cơ cấu tổ chức riêng đặc thù cho loại hình HKD.

Tuy nhiên, so với cơ cấu tổ chức công kênh, phức tạp với nhiều bộ phận chức năng của các công ty thì cơ cấu tổ chức của HKD có một số đặc điểm sau:

Thứ nhất, cơ cấu tổ chức đơn giản, có một chủ sở hữu hoặc hộ gia đình làm chủ sở hữu mà không yêu cầu đối với việc phải thành lập các thiết chế liên quan như hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, phòng kế toán, văn phòng, phòng kinh doanh... vì vậy, HKD luôn được đánh giá là loại hình có cơ cấu tổ chức đơn giản nhất. Tương tự như Việt Nam, Trung Quốc cũng quy định “các hộ kinh doanh cá thể có thể hoạt động bởi một cá nhân riêng lẻ hoặc như một gia đình” (theo Điều 2, Pháp lệnh số 596 của Hội đồng nhà nước CHND Trung Hoa ngày 16/4/2021 Quy định về HKD cá thể và thương mại cá thể pháp luật).

Thứ hai, chủ sở hữu toàn quyền quyết định cơ cấu tổ chức và hoạt động của HKD. Thậm chí HKD chỉ có một cá nhân vừa là chủ sở hữu, vừa là người quản lý, vừa lao động chính. Đối với HKD chỉ do một cá nhân làm chủ, giả sử không thuê thêm bất kỳ lao động nào khác thì HKD này không đáp ứng điều kiện để được gọi là một tổ chức, bởi “tổ chức là tập hợp người được tổ chức lại, hoạt động vì những quyền lợi chung, nhằm một mục đích chung”. Trong khi đó, muốn trở thành doanh nghiệp thì trước tiên phải là tổ chức, bởi “Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh”. Trong trường hợp này, HKD không đáp ứng yêu cầu là tổ chức, và cũng không đáp ứng yêu cầu là doanh nghiệp. Ngược lại, trong trường hợp HKD có thuê lao động, có quan điểm cho rằng HKD đáp ứng tiêu chí là một tổ chức vì lúc này HKD có người quản lý điều hành, có người lao động làm công, do đó HKD không khác gì một doanh nghiệp tư nhân và mang bản chất là một loại hình doanh nghiệp.

Thứ ba, cơ cấu tổ chức đơn giản giúp cho HKD tiết kiệm chi phí vận hành. Nếu như đối với những công ty quy mô lớn, cơ cấu tổ chức phức tạp, công kênh như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn... các công ty này hàng tháng phải mất chi phí lớn cho việc thuê lao động và vận hành các bộ phận trong công ty thì HKD không bị mất chi phí này.

Thứ tư, cơ cấu tổ chức của HKD sẽ có tác động lớn đến hoạt động, cơ chế điều hành sau này của HKD. Đặc điểm này khiến cho HKD có ưu điểm so với doanh nghiệp khác như: do cơ cấu tổ chức đơn giản, công việc quản trị điều hành dễ dàng và ít tốn kém hơn so với doanh nghiệp. Nếu như muốn đưa ra được một quyết định trong công ty cổ phần, cần phải có cơ chế phân công nhiệm vụ thích hợp, quyết định theo cơ chế hai tầng (Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định), đồng thời phải đưa ra bỏ phiếu biểu quyết, dựa vào tỷ lệ phần trăm phiếu biểu quyết để xác định giao dịch, hợp đồng hoặc công việc này có được thông qua hay không? Điều này gây tốn kém kinh phí, thời gian, đôi khi mất đi cơ hội kinh doanh với sự thiếu linh hoạt trong điều hành. So với sự phức tạp về cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị, số lượng thành viên của các loại hình công ty, thì HKD có mô hình kinh doanh và quản trị giản đơn, có sự tin tưởng giữa các thành viên nên việc điều hành sẽ linh hoạt, nhanh chóng, dễ dàng ra các quyết định hơn.

3. Thực trạng mô hình tổ chức của hộ kinh doanh theo pháp luật Việt Nam hiện nay

Về cơ cấu tổ chức, theo quy định của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì HKD gồm 2 loại: (1) do một cá nhân làm chủ; (2) do một hộ gia đình làm chủ. Tuy nhiên, theo quy định của Nghị định 78/2015/NĐ-CP trước đó thì ngoài hai loại hình trên, HKD còn do một nhóm người làm chủ. Hiện nay, áp dụng quy định chuyển tiếp của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP,

quy định về HKD do một nhóm người làm chủ đã được thành lập trước khi Nghị định số 01/2021/NĐ-CP có hiệu lực vẫn được hoạt động bình thường mà không phải làm thủ tục giải thể.

Thực trạng quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức của HKD ở Việt Nam hiện nay cho thấy một số điểm đáng chú ý sau:

Thứ nhất, bỏ mô hình HKD do một nhóm người làm chủ sở hữu. Theo tinh thần của pháp luật, so với các loại hình doanh nghiệp, HKD có cơ cấu tổ chức đơn giản nhất. Để đảm bảo sự nhanh nhạy, linh hoạt của HKD phù hợp với hoạt động kinh doanh nhỏ, siêu nhỏ, đơn giản, pháp luật về HKD hạn chế tối đa sự can thiệp của nhà nước vào hoạt động của HKD. Tuy nhiên, đánh giá mô hình HKD do một nhóm người thành lập thì khó có thể gọi là đơn giản, đặc biệt, nếu số lượng cá nhân trong nhóm người càng nhiều, không có sự ràng buộc về huyết thống, hôn nhân (theo luật hôn nhân gia đình), hoặc không có sự tin tưởng về nhân thân trong nhóm người góp vốn thành lập này sẽ càng làm cho hoạt động của HKD thêm phức tạp. Đồng thời, bản chất hoạt động của HKD do một nhóm người làm chủ sở hữu thành lập không khác gì hoạt động của một hợp danh (Phạm Duy Nghĩa, 2015: 174). Vì vậy, quy định của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP bỏ loại hình HKD do một nhóm người thành lập là hợp lý.

Thứ hai, đối với mô hình HKD có chủ sở hữu là cá nhân. Khi so sánh HKD do một cá nhân làm chủ với doanh nghiệp tư nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì không có sự khác biệt về đặc điểm và bản chất. Cả HKD do một cá nhân làm chủ và doanh nghiệp tư nhân đều không có gì khác với thương nhân đơn lẻ trong pháp luật của một số nước phương Tây với các thuật ngữ *sole trader/sole tradership/sole proprietorship* ở Anh - Mỹ - Úc, *entreprise individuelle* ở Pháp, hay *einzelunternehmen* ở Đức (Munkert, 2010). Do đó, nếu như Luật Doanh nghiệp của Việt Nam coi Doanh nghiệp tư nhân là một loại hình doanh nghiệp thì hoàn toàn có thể coi HKD là một loại hình doanh nghiệp. Tuy nhiên, ở góc độ pháp lý HKD không được coi là một doanh nghiệp biểu hiện bởi: HKD không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp tư nhân và các loại hình công ty khác; HKD cũng không phải là đối tượng của điều chỉnh của luật Phá sản; HKD cũng không được quy định là một loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp.

Thứ ba, đối với HKD do một hộ gia đình làm chủ. Đối với trường hợp HKD do một hộ gia đình làm chủ, không chỉ người đại diện mà các cá nhân trong hộ gia đình này đều phải đáp ứng điều kiện về năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Kể từ khi Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ra đời thay thế Nghị định số 88/2006/NĐ-CP, điều kiện về chủ thể đối với hộ gia đình thành lập HKD đã được quy định rõ ràng, cụ thể hơn giúp giải quyết vướng mắc khi thi hành pháp luật về HKD. Bởi thực tế khi áp dụng Nghị định 88/2006/NĐ-CP đã đặt ra câu hỏi rằng trong trường hợp các cá nhân trong hộ gia đình góp vốn để thành lập HKD thì ngoài người đại diện cho hộ gia đình đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền bắt buộc là công dân Việt Nam, liệu các thành viên còn lại trong hộ gia đình có bắt buộc phải là công dân Việt Nam không? Tuy nhiên, từ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 15/01/2016, có thể khẳng định các cá nhân trong hộ gia đình thành lập HKD đều bắt buộc là công dân Việt Nam. Bởi vì điểm đ khoản 1 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định rõ một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là “HKD do

những người không được quyền thành lập HKD thành lập”. Nội dung này cũng được Nghị định 01/2021/NĐ-CP đang có hiệu lực pháp luật ghi nhận.

Ngoài quy định về quốc tịch, năng lực hành vi dân sự của chủ thể thành lập HKD, khoản 2, khoản 3 Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định thêm rằng cá nhân, hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP chỉ được đăng ký một HKD trong phạm vi toàn quốc, ngoài ra cá nhân này có quyền góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân chứ không được góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp với tư cách là HKD. Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP cũng đề cập đến một số đối tượng bị cấm thành lập HKD phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan như trong Luật Doanh nghiệp 2014, pháp luật phá sản... Cụ thể, theo quy định tại khoản 3 Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP thì các cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký HKD không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân hay là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại).

Điều đáng chú ý đối với HKD do một hộ gia đình thành lập là khái niệm và tư cách pháp lý của hộ gia đình trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có sự thống nhất. Trong Luật Dân sự, chủ thể của pháp luật (*subject of law*), còn gọi là “người” trong luật (*person*), chỉ có cá nhân (*individual / natural person*) và pháp nhân (*legal person*). Đặc trưng của 2 loại người này là phải có nhân cách pháp lý (*legal personality / personhood*) - đó là tư cách làm người trong luật. Nói cách khác, không có nhân cách pháp lý thì không phải là người trong luật và cũng không phải là chủ thể của pháp luật. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện nay không phát triển khái niệm “nhân cách pháp lý” (vốn rất phổ biến và thông dụng ở luật học phương Tây, như Bộ luật Dân sự bang Quesbec - Canada) để áp dụng cho cả cá nhân và pháp nhân, mà chỉ phát triển khái niệm “tư cách pháp nhân” để áp dụng cho pháp nhân (Điều 74 Bộ luật Dân sự 2015). Do đó, một nhóm người như hộ gia đình, tổ hợp tác, hay câu lạc bộ chẳng hạn, vì không có tư cách pháp nhân, nên đều không phải là chủ thể của pháp luật. Từng cá nhân trong các nhóm này mới là chủ thể của pháp luật. Chính vì thế, Bộ luật Dân sự 2015 đã bỏ đi 2 loại chủ thể đã có trước đó trong Bộ luật Dân sự 1995 và 2005 là hộ gia đình và tổ hợp tác, chỉ còn lại 2 loại chủ thể cá nhân và pháp nhân (Nguyễn Thành Trân, 2022).

Theo quy định tại Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp, HKD do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ, cho thấy *bản thân* HKD không phải là một thực thể pháp lý độc lập, *không* có tư cách pháp nhân, và không được xem là chủ thể của pháp luật. Bởi, dưới góc độ pháp lý, HKD và chủ HKD chỉ là một. HKD không có danh tính pháp lý riêng biệt so với chủ sở hữu nó, mà chính chủ HKD mới là chủ thể của pháp luật; họ bỏ vốn ra khởi sự kinh doanh và phải chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản cho hoạt động kinh doanh của mình (được tổ chức dưới hình thức HKD). Cũng giống như doanh nghiệp tư nhân: Tài sản được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của chủ HKD và chủ doanh nghiệp tư nhân *không* phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho HKD và doanh nghiệp tư nhân (Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp). Điều này trái ngược hoàn toàn với công ty: Những người góp vốn vào công ty phải chuyển quyền sở hữu tài sản cho công ty. Sau khi chuyển, họ mất quyền sở hữu, còn công ty trở thành chủ sở hữu mới của tài sản đó (Điều 35 Luật Doanh nghiệp năm 2020).

Có thể so sánh thêm với mô hình *sole proprietorship* là mô hình kinh doanh tự nhiên và đơn giản nhất ở các nước phát triển (chẳng hạn ở Mỹ, Anh). Không giống như công ty, *sole proprietorship* không có tư cách pháp nhân. Đây được xem là sự mở rộng hoạt động của một cá nhân đơn lẻ tới hoạt động kinh doanh. Khi một cá nhân khởi sự kinh doanh mà không tiến hành bất cứ thủ tục pháp lý nào để hình thành nên các mô hình pháp lý khác, công ty chẳng hạn, thì cá nhân đó ngay lập tức được nhận diện trong luật là *sole proprietor* - tương đương với chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ HKD và mọi hoạt động kinh doanh đó được gọi là *sole proprietorship* - tương đương với khái niệm doanh nghiệp tư nhân và HKD. Lúc này họ phải chịu trách nhiệm vô hạn về mọi hoạt động kinh doanh của chính mình và hưởng trọn lợi nhuận, cũng như gánh chịu mọi khoản lỗ và rủi ro. Điều khác biệt quan trọng là đối với mô hình *sole proprietorship*, cá nhân khởi sự kinh doanh (*sole proprietor*) ở các nước như Mỹ, Anh không cần làm bất cứ thủ tục pháp lý nào để hình thành nên *sole proprietorship*. Điều này khác hẳn trong pháp luật Việt Nam. Luật Doanh nghiệp 2020 quy định cá nhân muốn kinh doanh dưới hình thức DNTN cũng phải đăng ký thành lập doanh nghiệp giống như thành lập công ty (Chương II Luật Doanh nghiệp 2020). Bản thân chữ “thành lập doanh nghiệp” và “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” khiến người ta có cảm nhận về mặt pháp lý HKD cần phải được “thành lập” và khi được thành lập, HKD là một thực thể gì đó tồn tại tách rời ra khỏi chủ sở hữu HKD (Nguyễn Thành Huân, Nguyễn Thanh Lý, 2024).

Tóm lại, HKD không có tư cách pháp nhân, không phải là chủ thể của pháp luật, vì vậy, pháp luật cũng quy định khá kỹ về quyền và nghĩa vụ của chủ HKD (bao gồm chủ hộ là cá nhân và thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký HKD), cụ thể Điều 81, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp như:

1. Chủ HKD thực hiện các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tài chính và các hoạt động kinh doanh của HKD theo quy định của pháp luật.
2. Chủ HKD đại diện cho HKD với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Chủ HKD có thể thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HKD. Trong trường hợp này, chủ HKD, các thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký HKD vẫn chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác phát sinh từ hoạt động kinh doanh.
4. Chủ HKD, các thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký HKD chịu trách nhiệm đối với các hoạt động kinh doanh của HKD.

Quy định này thể hiện rõ bản thân HKD không thể là nguyên đơn, bị đơn trong các vụ việc trước Trọng tài và Tòa án mà chính bản thân chủ HKD mới là nguyên đơn, bị đơn. Thực tiễn việc thuê người khác quản lý, điều hành HKD sẽ tạo ra rủi ro rất lớn cho chủ HKD nếu người được thuê quản lý, điều hành thực hiện các hành vi phi pháp hoặc trục lợi. Ngoài ra, quy định trên chưa làm rõ trách nhiệm vô hạn (trách nhiệm đến tận cùng của nghĩa vụ trả nợ) của chủ HKD tại khoản 4, Điều 81, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về cơ cấu tổ chức của hộ kinh doanh

Qua xem xét bản chất của HKD và những bất cập của pháp luật về HKD, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, về vị trí pháp lý của HKD. Hiện nay HKD không được coi là cá nhân kinh

doanh, cũng không được xếp vào nhóm doanh nghiệp. Các quy định về HKD không được quy định trong văn bản pháp lý có hiệu lực cao như các đạo luật mà được quy định ở văn bản dưới luật. Cụ thể là Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký thành lập doanh nghiệp và một số thông tư, văn bản dưới luật khác. Việc quy định ở những văn bản pháp luật này cho thấy sự thiếu thống nhất, lúng túng khi nhận định về tư cách pháp lý của HKD. Do đó, tác giả kiến nghị, cần có một văn bản pháp luật riêng dành cho HKD dưới dạng nghị định của chính phủ để làm rõ hơn vị trí pháp lý của HKD với tư cách là một chủ thể kinh doanh đặc biệt trong nền kinh tế Việt Nam. Tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc, HKD của Trung Quốc không được quy định vào trong Luật Công ty mà có một văn bản riêng dành cho HKD.

Thứ hai, cần xem xét lại mô hình HKD do hộ gia đình làm chủ. Theo cộng đồng doanh nghiệp, quy định đối tượng thành lập HKD là cá nhân và thành viên hộ gia đình hiện tại vẫn đang phù hợp, nhưng về lâu dài, cần quy định chỉ do cá nhân thành lập là hợp lý nhất. Bởi khái niệm và quy định pháp luật về hộ gia đình còn khá phức tạp và còn tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau.

Trước đây, Bộ Luật Dân sự vẫn duy trì tư cách chủ thể của hộ gia đình và tổ hợp tác, độc lập với tư cách chủ thể của cá nhân và pháp nhân. Tuy nhiên, Điều 101 và Điều 104 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 đã bỏ tư cách chủ thể của hộ gia đình và tổ hợp tác, chỉ còn duy trì tư cách chủ thể của cá nhân và pháp nhân. Theo đó, tư cách chủ thể của hộ gia đình và tổ hợp tác sẽ được quy về cá nhân và quan hệ đại diện giữa các cá nhân đó. Cùng xuất phát từ quy định này, các quy định pháp luật trong các lĩnh vực như tài chính, tín dụng, ngân hàng, hợp đồng... cũng không còn công nhận tư cách chủ thể của hộ gia đình là một bên trong hợp đồng dân sự. Các giao dịch giữa ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty tài chính cũng được quy về quan hệ với cá nhân là chủ HKD.

Các cá nhân và thành viên gia đình đăng ký thành lập HKD phải chịu trách nhiệm vô hạn về nghĩa vụ tài sản phát sinh từ hoạt động kinh doanh của HKD. Bản chất này của chủ HKD tương tự như trách nhiệm vô hạn của chủ doanh nghiệp tư nhân: nếu tài sản kinh doanh không đủ để trả nợ thì chủ doanh nghiệp phải dùng chính tài sản của mình để hoàn trả nghĩa vụ tài sản đã phát sinh. Từ góc độ này, HKD có tính chất rất giống như loại hình doanh nghiệp tư nhân được quy định trong Luật Doanh nghiệp, hay hình thức doanh nghiệp một chủ (sole proprietorship hay sole trader) ở nhiều quốc gia trên thế giới. Vì vậy, việc tiếp cận HKD giống như doanh nghiệp một chủ hoặc cá nhân kinh doanh sẽ phù hợp về mặt pháp lý hơn so với việc quy định chủ HKD có thể là hộ gia đình.

Thứ ba, thực tiễn thực hiện pháp luật về cơ cấu tổ chức của HKD cần xác định rõ vai trò và trách nhiệm của chủ HKD, bao gồm: (1) Là đại diện theo pháp luật của HKD; (2) Chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các hoạt động kinh doanh của HKD; (3) Có toàn quyền quyết định đối với tất cả hoạt động kinh doanh của HKD; (4) Đại diện cho HKD tiến hành hoạt động kinh doanh, thực hiện các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; (5) Chủ HKD là nguyên đơn, bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án trong các tranh chấp liên quan đến HKD. Trách nhiệm vô hạn của chủ HKD khuyến cáo việc thuê người quản lý, điều hành HKD sẽ tạo ra rủi ro lớn đối với chủ HKD. Trách nhiệm vô hạn của chủ HKD cũng khuyến cáo HKD không nên hoạt động trong những ngành nghề kinh doanh đòi hỏi nguồn vốn lớn, độ rủi ro cao. Vì vậy, thực tiễn hoạt động của HKD cho thấy, HKD phù hợp với ngành nghề kinh doanh thuần túy, ít rủi ro, đồng thời chủ HKD cần

tham gia trực tiếp vào quá trình quản lý và điều hành HKD (chủ HKD vừa là người quản lý, điều hành, vừa là lao động chính của HKD).

Hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân, HKD không phải là chủ thể độc lập trước các cơ quan tư pháp như công ty hợp danh, công ty TNHH và công ty cổ phần. Vì vậy, các vụ việc liên quan đến HKD thay vì giải quyết tranh chấp dưới góc độ kinh tế (tranh chấp kinh doanh, thương mại) thì lại chuyển sang dạng tranh chấp dân sự. Đây cũng là vấn đề bất hợp lý giữa thực tiễn và quy định pháp luật khiến cho HKD giống như một tài sản của chủ HKD chứ không phải là chủ thể pháp lý. Do đó, quy định pháp luật về trách nhiệm của chủ HKD tại khoản 4, Điều 81, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP cần ghi rõ trách nhiệm vô hạn của chủ HKD. Đồng thời, trong thực tiễn thực hiện pháp luật không nên coi HKD đơn thuần giống như một tài sản trong kinh doanh mà là một chủ thể kinh doanh đặc biệt.

5. Kết luận

Đề thu hút sự tham gia của nhà đầu tư trong môi trường thương mại, pháp luật mỗi quốc gia luôn hướng đến việc ghi nhận và đa dạng hóa các chủ thể kinh doanh biểu hiện qua sự đa dạng trong mô hình tổ chức của các chủ thể này. Đồng thời, mô hình tổ chức của chủ thể kinh doanh có tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các chủ thể. Do đó, pháp luật về mô hình tổ chức của các chủ thể kinh doanh nói chung, mô hình tổ chức của HKD nói riêng có sự thay đổi qua các thời kỳ để phù hợp hơn với thực tiễn kinh doanh và hoạt động của HKD nhằm đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của nhà đầu tư và thị trường. Từ thực tiễn quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật cho thấy, các giải pháp đối với mô hình tổ chức của HKD cần được thực hiện một cách toàn diện từ giải pháp hoàn thiện pháp luật đến giải pháp thực hiện pháp luật, từ việc quy định rõ địa vị pháp lý của HKD đến những lưu ý về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HKD.

Tài liệu tham khảo

Hoàng Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Hương. (2019). Chính thức hóa hộ kinh doanh ở Việt Nam: khía cạnh lý luận, thực tiễn và lập pháp. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*. Số 11 (387).

Munkert, M.J. et al (eds). (2010). *Founding a company: handbook of legal forms in Europe*. Springer, Heidelberg.

Nguyễn Thành Huân, Nguyễn Thanh Lý. (2024). Thành lập và đăng ký hộ kinh doanh theo pháp luật Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*. Số tháng 4/2024.

Nguyễn Thành Trân. (2022). Bàn về một số quy định về doanh nghiệp tư nhân trong Luật Doanh nghiệp 2020. *Tạp chí Công Thương*. Số 16.

Ngô Huy Cương. (2009). Phân tích pháp luật về hộ kinh doanh để tìm ra các bất cập. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*. Số 25 (2009).

Phạm Duy Nghĩa. (2015). *Giáo trình Luật Kinh tế*. Nxb. Công an Nhân dân.